

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI TỐT NGHIỆP

Đợt: THÁNG 12/2020

Môn thi: CHÍNH TRỊ

STT	Số báo danh	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngày thi	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi
1	100001	15000220	Lê Tuấn	Kiệt	09/01/2000	15TCN-ĐT	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
2	100002	16000440	Nguyễn Minh	Hiếu	12/11/2001	16TCN-ĐT	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
3	100003	16000069	Nguyễn Dương Thế	Sơn	23/02/2000	16TCN-ĐT	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
4	100004	16000061	Võ Xuân	Thái	26/12/2001	16TCN-ĐT	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
5	100005	16000430	Phạm Quốc	Thắng	26/11/2001	16TCN-ĐT	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
6	100006	16000225	Phan Anh	Vũ	25/10/2000	16TCN-ĐT	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
7	100007	15000211	Nguyễn Thành	An	31/08/2000	15TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
8	100008	16000098	Võ Minh	Đạt	26/03/2001	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
9	100009	16000470	Nguyễn Trung	Đoàn	31/01/2000	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
10	100010	16003499	Nguyễn Hoàng	Hải	17/06/1999	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
11	100011	16000510	Trần Thế	Luyến	16/10/2001	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
12	100012	16000614	Lữ Hoài	Phong	04/09/2000	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
13	100013	16000422	Nguyễn Hoàng	Phúc	12/09/2000	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
14	100014	16000219	Nguyễn Văn	Toàn	30/06/2001	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
15	100015	16000265	Nguyễn Anh	Tú	30/09/2001	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01

STT	Số báo danh	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngày thi	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi
16	100016	16000257	Lê Hoàng Hải	Anh	13/12/1999	16TCN-LĐL1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
17	100017	16000599	Trần Minh	Kiệt	13/09/2000	16TCN-LĐL1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
18	100018	16000193	Trần Quang	Mỹ	02/12/2001	16TCN-LĐL1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
19	100019	16001192	Nguyễn Lê Hùng	Thuận	21/01/2001	16TCN-LĐL1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
20	100020	16000472	Vũ Hoàng	Tiến	05/01/2001	16TCN-CKL	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
21	100021	15000133	Đỗ Nguyễn Duy	Khang	05/06/2000	15TCN-Ô1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
22	100022	16000616	Đỗ Tuấn	Anh	27/09/2001	16TCN-Ô1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
23	100023	16000208	Phạm Tiến Trung	Kiên	23/12/2001	16TCN-Ô1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
24	100024	16000343	Nguyễn Minh	Nhật	20/01/2001	16TCN-Ô1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
25	100025	16000857	Huỳnh Phú	Sĩ	21/10/1996	16TCN-Ô1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
26	100026	16000475	Lê Thành	Thắng	01/05/2001	16TCN-Ô1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
27	100027	16000179	Vũ Quang	Thắng	04/01/2001	16TCN-Ô1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
28	100028	15000571	Mai Tuấn	Anh	06/02/2000	15TCN-QTM1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
29	100029	15000574	Vũ Trung	Hậu	19/12/2000	15TCN-QTM1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
30	100030	16001779	Đặng Xuân	Lộc	25/07/2000	16TCN-QTM1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
31	100031	16000512	Trần Anh	Quân	30/07/2001	16TCN-QTM1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
32	100032	16002525	Trần Thái	Sơn	07/12/2001	16TCN-QTM1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
33	100033	16000484	Lưu Mạnh Đình	Tùng	17/02/2001	16TCN-QTM1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
34	100034	16003315	Đỗ Khánh	Vy	05/04/2001	16TCN-KTD	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
35	100035	16003035	Trương Quế	Anh	29/03/2001	16TCN-QTD	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01
36	100036	16000283	Nguyễn Trần Quang	Nhật	15/11/2000	16TCN-QTD	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01

STT	Số báo danh	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngày thi	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi
37	100037	15000950	Nguyễn Thị Hương	Nhã	04/01/2000	15TCN-MTT	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01

Tổng cộng danh sách: 37 sinh viên

VIỆT NAM

ú[illegible]

[illegible]

Ghi chú